

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 2 – BẮC NINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 155/2026/HS-ST

Ngày: 13-5-2026

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 2 – BẮC NINH

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đỗ Thị Tuyết

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Giáp Huy Tường

Bà Nguyễn Thị Lại

Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Xuân Ánh – Thư ký TAND khu vực 2 – Bắc Ninh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 2 – Bắc Ninh tham gia phiên tòa:
Ông Nguyễn Tiên Sỹ – Kiểm sát viên.

Ngày 13/5/2026, tại điểm cầu trung tâm - trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 2 – Bắc Ninh và điểm cầu thành phần – Trại tạm giam số 2, Công an tỉnh B, tiến hành xét xử sơ thẩm công khai trực tuyến vụ án hình sự thụ lý số 122/2026/TLST - HS ngày 07/4/2026 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 144/2026/QĐXXST-HS ngày 29/4/2026, đối với bị cáo:

Họ và tên: Công Văn T, sinh ngày 03/7/2003; CCCD 020203007169; Tên gọi khác: không; Nơi cư trú: thôn B, xã H, tỉnh Lạng Sơn; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 12/12; Dân tộc: Nùng; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Công Văn Đ sinh năm 1982 và bà Lê Thị V sinh năm 1982; vợ, con: chưa có; Tiền án, tiền sự: không.

Bị cáo bị bắt quả tang, bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 23/12/2025 đến nay. Hiện tạm giam tại Trại tạm giam số 2 - Công an tỉnh B (có mặt tại phiên tòa).

- *Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:* Anh Công Văn D – sinh năm 1993, địa chỉ: Thôn B, xã H, tỉnh Lạng Sơn (vắng mặt)

- *Người làm chứng:* Anh Nguyễn Bá Đ1 – sinh năm 2002 (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 15 giờ ngày 23/12/2025, tại khu vực tổ dân phố Y, phường N, tỉnh Bắc Ninh; Phòng C Công an tỉnh B phối hợp với Công an phường N tiến hành tuần tra kiểm soát trên đoạn đường thuộc tổ dân phố Y, phường N, tỉnh Bắc Ninh phát hiện 02 thanh niên ngồi trên xe mô tô biển kiểm soát 12B1- 021.99 có biểu hiện nghi vấn

nên đã tiến hành kiểm tra. Tại thời điểm kiểm tra phát hiện trên tay phải của người thanh niên ngồi sau xe mô tô đang cầm 05 gói giấy bạc bên trong có chất cục bột màu trắng nghi là ma túy, người thanh niên tự khai nhận tên là Công Văn T, sinh năm 2003, trú tại thôn B, xã H, tỉnh Lạng Sơn; hiện đang ở tổ dân phố H, phường N, tỉnh Bắc Ninh, T khai nhận 05 gói giấy bạc bên trong có chất cục bột màu trắng là ma túy H vừa mua về để sử dụng. Tổ công tác đã tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với T, niêm phong toàn bộ số vật chứng nghi là ma túy trong 01 phong bì ký hiệu “QT”. Ngoài ra, còn thu giữ 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius biển kiểm soát 12B1-021.99; 01 điện thoại nhãn hiệu Vivo 1901 có số Imei 1: 865308048478797.

Quá trình điều tra xác định: Công Văn T là người nghiện ma túy Heroin. Khoảng 07 giờ 20 phút ngày 23/12/2025, khi T đang ở phòng trọ tại tổ dân phố H, phường N, tỉnh Bắc Ninh thì Công Văn D (D là chú của T), sinh năm 1993, trú tại thôn B, xã H, tỉnh Lạng Sơn đến phòng trọ của T chơi. Đến khoảng 14 giờ 30 phút cùng ngày, T nhờ D đưa đi có việc, không nói cụ thể đi để làm gì, D đồng ý và điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 12B1-021.99 chở T đi. Khi đi đến khu vực ngã tư D thuộc phường N, tỉnh Bắc Ninh, T bảo D “chú đứng đợi cháu một lúc, cháu ra đây có việc”. Sau đó T đi bộ dọc đường gom cao tốc thì gặp 01 người đàn ông lạ mặt (không rõ họ tên, tuổi, địa chỉ), T hỏi mua ma túy Heroine với giá 700.000 đồng thì người này đồng ý. Tuyến đưa số tiền 700.000 đồng thì người đàn ông đưa lại cho T 05 gói ma túy H, T cầm số ma túy bằng tay phải và đi ra chỗ D nhờ đưa về phòng trọ. D điều khiển xe mô tô chở T về đến đoạn đường thuộc tổ dân phố Y, phường N, tỉnh Bắc Ninh thì lực lượng Cảnh sát giao thông Công an tỉnh B và Công an phường N tiến hành kiểm tra phát hiện, bắt quả tang.

Sau khi bắt người phạm tội quả tang, Cơ quan điều tra tiến hành khám xét khẩn cấp nơi ở trọ của T ở tổ dân phố H, phường N, tỉnh Bắc Ninh. Kết quả không thu giữ được đồ vật gì liên quan đến hành vi phạm tội.

Ngày 23/12/2025, Cơ quan điều tra tiến hành trưng cầu Phòng K Công an tỉnh B giám định ma túy đối với 05 gói giấy bạc bên trong có đựng chất cục bột màu trắng nghi là ma túy Heroin được niêm phong trong phong bì thư ký hiệu “QT”.

Tại Kết luận giám định số 4064/KL-KTHS ngày 25/12/2025 của Phòng K-Công an tỉnh B kết luận: Chất cục bột màu trắng bên trong 05 (năm) gói gói giấy bạc gửi giám định có khối lượng 0,4405 gam; là ma túy, loại Heroine (H)

Tại bản cáo trạng số 233/CT-VKS-KV2 ngày 06/4/2026 của Viện Kiểm sát nhân dân khu vực 2 – Bắc Ninh đã truy tố Công Văn T ra trước Toà án nhân dân khu vực 2 – Bắc Ninh để xét xử về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Tại phiên toà: Bị cáo Công Văn T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như cáo trạng đã truy tố. Viện kiểm sát truy tố bị cáo là đúng, bị cáo nhận thức được hành vi của mình là sai và vi phạm pháp luật

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, người làm chứng vắng mặt tại phiên tòa. Hội đồng xét xử công bố lời khai của họ. Bị cáo không có ý kiến gì về những lời khai đó.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 2 – Bắc Ninh vẫn giữ nguyên quan điểm như cáo trạng đã truy tố. Sau khi phân tích tính chất vụ án, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân bị cáo, đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2025.

Xử phạt bị cáo **Công Văn T** 03 năm 06 tháng đến 03 năm 09 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ, tạm giam ngày 23/12/2025.

Về xử lý vật chứng: áp dụng điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

+ Tịch thu tiêu hủy: 01 phong bì niêm phong chứa ma túy hoàn lại sau giám định.

Áp dụng khoản 2 Điều 136 BLTTHS 2015; điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/NQ-UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

Bị cáo không có ý kiến tranh luận với bản luận tội của Kiểm sát viên

Lời nói sau cùng: bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát Điều tra **Công an tỉnh B**, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 2 – Bắc Ninh, Kiểm sát viên trong quá trình Điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình Điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát và Kiểm sát viên đều hợp pháp.

[2] Về sự vắng mặt của người tham gia tố tụng: người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, người làm chứng vắng mặt tại phiên tòa, nhưng đã có lời khai tại cơ quan điều tra. Việc vắng mặt người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, người làm chứng không ảnh hưởng đến việc xét xử nên Hội đồng xét xử xét xử vắng mặt theo quy định tại Điều 292, Điều 293 Bộ luật tố tụng hình sự.

[3] Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình gây ra. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của người làm chứng và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Do đó có đủ cơ sở kết luận: Hội 15 giờ ngày 23/12/2025, tại đoạn đường thuộc **tổ dân phố Y, phường N, tỉnh Bắc**

Ninh; Phòng C Công an tỉnh B phối hợp với Công an phường N tiến hành tuần tra kiểm soát phát hiện bắt quả tang Công Văn T, sinh năm 2003, trú tại thôn B, xã H, tỉnh Lạng Sơn đang có hành vi tàng trữ trái phép 0,4405 gam ma túy loại Heroine mục đích để sử dụng.

[4] Bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp, hành vi nêu trên của bị cáo đã phạm vào tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự. Do vậy, Cáo trạng số 233/CT-VKS-KV2 ngày 06/4/2026 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 2 – Bắc Ninh truy tố bị cáo về tội danh và Điều luật như trên là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[5] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, bởi lẽ ma túy là chất Nhà nước cấm lưu hành, là một trong những tệ nạn xã hội cần bài trừ, là một trong những nguyên nhân dẫn tới các hành vi phạm tội khác như trộm cắp, cướp tài sản, giết người..., là nguyên nhân dẫn tới gia đình ly tán, đã và đang ảnh hưởng rất lớn tới đời sống xã hội. Do vậy, cần phải xử lý nghiêm bị cáo bằng pháp luật hình sự mới đảm bảo tính giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

[6] Xét về nhân thân, tiền án, tiền sự của bị cáo, Hội đồng xét xử thấy:

Về nhân thân: Bị cáo chưa có tiền án, tiền sự.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên được hưởng tình tiết quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[7] Xét tính chất vụ án, mức độ và hành vi phạm tội, nhân thân bị cáo, Hội đồng xét xử thấy cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian như đề nghị của đại diện Viện Kiểm sát mới có đủ điều kiện để cải tạo bị cáo thành công dân có ích cho xã hội.

Xét về mức hình phạt mà Kiểm sát viên đề nghị, Hội đồng xét xử thấy là phù hợp với hành vi phạm tội mà bị cáo gây ra.

Về hình phạt bổ sung: bị cáo không có tài sản, thu nhập nên không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo.

[8] Về xử lý vật chứng: đối với 01 điện thoại nhãn hiệu Vivo 1901 có số Imei 1: 865308048478797 và 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius biển kiểm soát 12B1-021.99 là tài sản của Công Văn D, các tài sản này không liên quan đến hành vi phạm tội. Cơ quan điều tra đã trả lại tài sản cho anh Công Văn D. Do vậy Hội đồng xét xử không xem xét.

Đối với số ma túy hoàn lại sau giám định là chất nhà nước cấm lưu hành, cần tịch thu tiêu hủy.

[9] Đối với người thanh niên đã bán ma túy, T khai không biết thông tin cụ thể của người này, Cơ quan điều tra đã tiến hành xác minh nhưng không xác định được thông tin người thanh niên trên do vậy không có căn cứ để xử lý.

[10] Đối với Công Văn D khi đi cùng T thì D không biết việc T đi mua ma túy về sử dụng nên D không đồng phạm với T về hành vi Tàng trữ trái phép chất ma túy.

[11] Tiến hành xét nghiệm ma túy đối với Công Văn T và Công Văn D, kết quả T và D đều dương tính với ma túy MOP (Heroine). T khai nhận khoảng 05 giờ sáng ngày 23/12/2025, T tự sử dụng ma túy một mình tại phòng trọ của T. D khai nhận buổi sáng ngày 23/12/2025, Dương tự sử dụng ma túy một mình tại ven đường C- Bắc Ninh. Nguồn gốc ma túy T và D khai mua của người không biết tên, tuổi, địa chỉ nên không có căn cứ để điều tra, làm rõ.

[12] Đối với hành vi sử dụng trái phép chất ma túy của Công Văn T, Công Văn D; qua xác minh T, D đều không thuộc diện đối tượng xử lý theo Điều 256a Bộ luật Hình sự. Cơ quan điều tra đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính bằng hình thức phạt tiền 1.500.000 đồng. Do vậy Hội đồng xét xử không xem xét.

[13] Bị cáo hiện đang tạm giam để đảm bảo việc thi hành án, cần tiếp tục tạm giam bị cáo theo Điều 329 BLTTHS.

[14] Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội: bị cáo là người dân tộc thiểu số cư trú ở vùng có điều kiện kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn nên được miễn án phí hình sự sơ thẩm.

Ngoài ra, cần áp dụng Điều 331, 332, 333 Bộ luật tố tụng hình sự để tuyên quyền kháng cáo.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2025.

Xử phạt: Bị cáo Công Văn T 03 năm (ba năm) 06 tháng (sáu tháng) tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ, tạm giam 23/12/2025.

2. Căn cứ Điều 329 Bộ luật tố tụng hình sự: Tạm giam bị cáo 45 ngày kể từ ngày tuyên án để đảm bảo cho việc thi hành án.

3. Về xử lý vật chứng: Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 47 BLHS; điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy: 01 phong bì niêm phong chứa ma túy hoàn lại sau giám định.

4. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 BLTTHS 2015; điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/NQ – UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

5. Về quyền kháng cáo: Căn cứ các Điều 331, 332, 333 BLTTHS 2015

Báo cho bị cáo có mặt biết quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được tổng đạt bản án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bắc Ninh;
- VKSND tỉnh Bắc Ninh;
- VKSND khu vực 2 – Bắc Ninh;
- Trại tạm giam số 2 Công an tỉnh Bắc Ninh;
- Phòng hồ sơ Công an tỉnh Bắc Ninh;
- Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Bắc Ninh;
- Cơ quan THAHS Công an tỉnh Bắc Ninh;
- Thi hành án dân sự tỉnh Bắc Ninh;
- Bị cáo, người tham gia tố tụng;
- Lưu: HS, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Đỗ Thị Tuyết